TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 14/2019/DSST
Ngày 08-7-2019
Về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Quỳnh Như, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà***: Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2019/TLST – DS ngày 12 tháng 4 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/QĐXX – ST ngày 31-5-2019, quyết định hoãn phiên tòa số 12/QĐST-HPT ngày 20-6-2019 giữa các bên:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1963; HKTT: 08/Tổ 8, Ấp L, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông TLê Quang T1, sinh năm 1985; HKTT: số P01, tổ 4, Ấp P, xã T, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 01/4/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa ông Trần Văn T trình bày:

Ngày 16/5/2018, ông TLê Quang T1 có vay của ông Trần Văn T số tiền 100.000.000 đồng, hai bên đã tới Văn phòng Công chứng Phạm Văn Hải làm hợp đồng vay tiền được Phòng công chứng chứng thực ngày 16/5/2019. Thời hạn vay 4 tháng. Việc vay tiền không thế chấp tài sản, không thỏa thuận lãi suất. Sau thời hạn 4 tháng nhưng ông T1 không trả theo thỏa thuận, ông T có đến nhà gặp ông T1 đòi tiền, ông T1 khuất dần cho đến nay vẫn không trả cho ông T. Ông T yêu cầu ông T1 phải hoàn trả số tiền vay là 100.000.000 đồng và số tiền lãi kể từ ngày 16/5/2018 đến ngày 16/3/2019 là 8.000.000 đồng. Tổng gốc lãi là 108.000.000 đồng. Tại bản tự khai ngày 11/6/2019, ông Trần Văn T yêu cầu được rút một phần khởi kiện là số tiền lãi suất 8.000.000 đồng. Cam kết không khiếu nại sau này.

Từ khi Toà án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập ông TLê Quang T1 đến Toà giải quyết về số nợ ông T yêu cầu ông phải trả nhưng ông T1 vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

- Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên xét xử: Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật. Tại tòa hôm nay ông T có đơn yêu cầu được vắng mặt, ông T1 vắng mặt lần 2 không lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu đòi trả 100.000.000 đồng tiền nợ gốc của nguyên đơn. Số tiền lãi nguyên đơn rút yêu cầu đề nghị đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông TLê Quang T1 trả tiền vay theo hợp đồng vay tiền đã ký kết, ông T1 đang sinh sống tại huyện Long Điền, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Ông T có đơn yêu cầu vắng mặt. Ông T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 16/5/2018, tại Phòng Công chứng Phạm Văn Hải, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; số 14 đường Quy hoạch số 14, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ông Trần Văn T và ông TLê Quang T1 ký kết hợp đồng vay tiền, thể hiện: ông Trần Văn T cho ông TLê Quang T1 vay số tiền 100.000.000 đồng. Thời hạn vay: 4 tháng. Lãi suất: Theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước. Mục đích sử dụng tài sản vay: kinh doanh. Theo xác nhận của ông T thì sau khi vay tiền ông T1 không trả được tháng nào tiền lãi, đến hạn trả nợ gốc mặc dù ông T có đòi nợ nhưng ông T1 cũng không trả. Ông T yêu cầu Tòa án buộc ông T1 phải trả số tiền nợ gốc cho ông là 100.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Trần Văn T cung cấp hợp đồng vay tiền ngày 16/5/2018 (Bản chính do Công chứng viên Phạm Văn Hải chứng thực ngày 16/5/2018 số 548, quyển số 1 TP/CC-SCC/HĐGD). Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T1 không có ý kiến gì đối với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1 Điều 91; điểm c, khoản 1 Điều 92, 95 Bộ luật tố tụng dân sự nên khẳng định chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu của ông Trần Văn T buộc ông TLê Quang T1 trả số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

- Về yêu cầu trả lãi số tiền 8.000.000 đồng thì Thấy: Ngày 11/6/2019, ông Tòan rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu trả lãi của ông T đối với ông T1.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông T được chấp nhận nên ông TLê Quang T1 phải nộp 5.000.000 đồng được tính như sau: [100.000.000 đồng x 5%)]. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho ông T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91, điểm c khoản 1, Điều 92 và khoản 10 Điều 95; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T đối với ông TLê Quang T1, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông TLê Quang T1 phải trả cho ông Trần Văn T số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ yêu cầu trả 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng)tiền lãi suất của ông T đối với ông T1.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông TLê Quang T1 phải nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng.
- Hoàn số tiền 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm ngàn) đồng cho ông Trần Văn T theo Biên lai thu tạm ứng số 0008252 ngày 05-4-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

\

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT
- Viện kiểm sát huyện Long Điền
- Chi cục thi hành án huyện Long Điền
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Võ Thị Thanh Trúc